TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2025
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và ông Lương Anh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Hải Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXX - ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1975.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1974.

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Phai Thao, xã B.H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

(Anh H vắng mặt không có lý do, chị K có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Đỗ Thị K trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân:: Tôi và anh Đỗ Văn H về chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 1995, đến ngày 26/8/2020 mới làm thủ

tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B.H, huyện Yên Bình. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống bình thường. Cách đây vài năm thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H hay uống rượu về hay chửi bới, mất kiểm soát, chúng tôi tự hoà giải nhiều lần xong không có kết quả. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

- Về con chung: có 02 con chung; Cháu lớn Đỗ Thị Kim Chi, sinh ngày 20/9/1996, cháu đã trưởng thành; cháu thứ 2: Đỗ Tiến Dũng; sinh ngày 07/10/2006; Hiện tại cháu đang đi học Đại Học, Khi ly hôn các cháu đều trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/10/2024 anh H trình bày: Anh và chị K về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn, đến năm 2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B.H, huyện Yên Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó cũng có những mâu thuẫn nhỏ trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng cùng gia đình đã hoà giải nhiều lần, bản thân anh cũng đã cố gắng hàn gắn với chị K để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau, nhưng không tìm được tiếng nói chung, chúng tôi đã sống ly thân từ cuối tháng 7/2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị K kiên quyết ly hôn thì tôi vẫn muốn chị K suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ. Về con chung thì có 02 con chung là Đỗ Thị Kim Chi, sinh ngày 20/9/1996,; cháu thứ 2: Đỗ Tiến Dũng; sinh ngày 07/10/2006; cả 2 cháu đã trưởng thành, tuy nhiên cháu Dũng đang đi học Đại Học, tôi sẽ có trách nhiệm chu cấp nuôi cháu mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Văn H nhưng anh H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện

đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị K để xử cho chị Đỗ Thị K được ly hôn với anh Đỗ Văn H. Về nuôi con chung: Hai cháu đã trưởng thành nên Toà án không xem xét. Về án phí: Chị Đỗ Thị K phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phai Thao, xã B.H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Đỗ Thị K và anh Đỗ Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị K và anh Đỗ Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B.H huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 26/8/2020, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị K cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mỗi người 1 ý, không ai nghe ai, anh H thường xuyên uống rượu chửi bới, mất kiểm soát, anh chị tự hoà giải nhiều lần xong không có kết quả. Mặc dù, anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị K và anh Đỗ Văn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị K là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Đỗ

Thị K được ly hôn anh Đỗ Văn H.

[3] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung; là Đỗ Thị Kim Chi, sinh ngày 20/9/1996,; cháu thứ 2: Đỗ Tiến Dũng; sinh ngày 07/10/2006; cả 2 cháu đã trưởng thành, khi ly hôn chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Đỗ Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị K được ly hôn anh Đỗ Văn H.

2.Về án phí: Chị Đỗ Thị K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: AA/2024//0000276 ngày 30-9-2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận Chị K đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hoàng Kim Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã B.H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.